

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN C  
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 179/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 31-12-2024

V/v tranh chấp ly hôn,

nuôi con chung.

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH LONG AN**

*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phan Thị Đẹp.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Minh Chí.

Ông Đặng Văn Vững.

*Thư ký phiên tòa:* Ông Phạm Hoàng Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An.

Ngày 31 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 626/2024/TLST- HNGĐ ngày 05 tháng 11 năm 2024 về việc: “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 188/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị Tuyết N, sinh năm 1994; Nơi cư trú: Ấp B, xã K, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn:* Anh Trần A, sinh năm 1995; Nơi cư trú: Ấp T, xã P, huyện C, tỉnh Long An.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn khởi kiện ngày 11 tháng 10 năm 2024, bản tự khai ngày 11 tháng 10 năm 2024 và trong quá trình tham gia tố tụng cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Trần Thị Tuyết N trình bày:*

Chị và anh Trần A kết hôn với nhau vào năm 2022, hôn nhân tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 105/2022. Quá trình chung sống giữa chị và anh A từ ngày 16/7/2022 đến ngày 30/11/2023 thì xảy ra mâu thuẫn trong việc chăm sóc con cái, thường xuyên tranh cãi dẫn đến bạo lực gia đình khiến cho tình cảm và đời sống vợ chồng không còn hạnh phúc. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh A không chia sẻ, chăm lo cho vợ con, có hành vi bạo lực gia đình nên tình cảm vợ chồng rạn nứt. Mặc dù gia đình hai bên đã cố hàn gắn nhưng không có kết quả. Vợ chồng đã sống ly thân hai năm nay. Nhận thấy mâu thuẫn

vợ chồng ngày càng trầm trọng và không thể tiếp tục cuộc hôn nhân nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Trần A.

Về con chung: Quá trình chung sống giữa chị và anh A có 01 con chung tên Trần Ngọc Tường V, sinh ngày 22/12/2022. Khi ly hôn chị N yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh A cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị xác định chị và anh A không có tài sản chung, không có nợ chung.

*Quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa bị đơn anh Trần A trình bày:* Anh thống nhất với lời trình bày của chị N về thời gian kết hôn, quá trình chung sống. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc, trong thời gian chung sống thì giữa anh và chị N có xảy ra những mâu thuẫn nhỏ nhặt. Do con chung còn nhỏ tuổi nên anh A không đồng ý ly hôn mà anh mong muốn vợ chồng hàn gắn tình cảm để tiếp tục chung sống nuôi dưỡng con chung.

Về con chung: Quá trình chung sống anh và chị N có con chung tên Trần Ngọc Tường V, sinh ngày 22/12/2022. Trong trường hợp Tòa án giải quyết cho ly hôn thì anh đồng ý giao con chung cho chị N tiếp tục nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh và chị N không có tài sản chung, không có nợ chung.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Chị Trần Thị Tuyết N khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Trần A đang cư trú tại Ấp T, xã P, huyện C, tỉnh Long An nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An theo quy định tại Khoản 1 Điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn chị Trần Thị Tuyết N thấy rằng:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 105/2022 của Ủy ban nhân dân xã K, huyện C, tỉnh Long An nên xác định quan hệ giữa chị N và anh A là hôn nhân hợp pháp.

Qua lời trình bày của chị N và anh A thể hiện quá trình chung sống giữa chị N và anh A không có sự yêu thương và quan tâm đến nhau, phát sinh mâu thuẫn kéo dài nhưng anh chị không có biện pháp để giải quyết dẫn đến vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2022 đến nay, đã cố hàn gắn nhưng không có kết quả. Qua các lần Tòa án hòa giải đoàn tụ nhưng anh A vẫn không đưa ra được biện pháp hàn gắn tình cảm, chị N cho rằng tình cảm vợ chồng không còn nên không thể tiếp tục chung sống cùng nhau.

Xét thấy, quan hệ vợ chồng giữa chị N và anh A không còn khả năng đoàn tụ, tình trạng vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài,

mục đích của hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu của chị N, cho chị N và anh A ly hôn.

[2.2] Về con chung: Quá trình chung sống giữa chị N và anh A có 01 con chung tên Trần Ngọc Tường V, sinh ngày 22/12/2022, hiện đang chung sống cùng chị N và do chị N trực tiếp nuôi dưỡng, con chung vẫn đảm bảo sự phát triển bình thường và cuộc sống ổn định, anh A đồng ý giao con chung cho chị N tiếp tục nuôi dưỡng, anh A không cấp dưỡng nuôi con do chị N không yêu cầu nên ghi nhận.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị N và anh A xác định vợ chồng không có tài sản chung và không có nợ chung nên ghi nhận.

[3] Về án phí sơ thẩm: Chị Trần Thị Tuyết N chịu 300.000 đồng.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 11 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình.

Căn cứ các Điều 51, 53, 54, 56, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Tuyết N về việc yêu cầu ly hôn với anh Trần A.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Tuyết N được ly hôn với anh Trần A.

- Về con chung: Giao con chung tên Trần Ngọc Tường V, sinh ngày 22/12/2022 cho chị Trần Thị Tuyết N tiếp tục nuôi dưỡng.

Ghi nhận tạm thời anh Trần A không cấp dưỡng nuôi con.

Anh Trần A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được quyền cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để gây cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người đang trực tiếp nuôi con. Vì lợi ích của con, khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, hoặc hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

2. Về án phí: Chị Trần Thị Tuyết N chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm, được khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí do chị N nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C theo biên lai thu số 0013591 ngày 30/10/2024.

3. Về quyền, thời hạn kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phan Thị Đẹp**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

